

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/DS-ST**.

Ngày: 19/02/2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng liên kết sản xuất
và tiêu thụ sản phẩm*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lập

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thanh Sang - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2019/TLST - DS ngày 30/09/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về việc “*Tranh chấp hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Công ty TNHH T.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn P**, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tiêu Trọng N**, chức vụ: Phó giám đốc -theo văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 07 năm 2019 (có mặt).

2/ Bị đơn: Ông **Bùi Quốc V**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, đại diện của nguyên đơn ông **Tiêu Trọng N** trình bày như sau:

Vào ngày 22/5/2017 ông Bùi Quốc V có ký kết với Công ty TNHH T hợp đồng số 171/HĐSXTT về việc liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa DS1, vụ Hè Thu năm 2017. Theo đó số lượng trong hợp đồng 280 tấn; giá 5.600kg; số tiền tạm ứng 500.000đồng/tấn; vòng đời thu hoạch lúa tươi DS1 là 120 - 130 ngày.

Để thực hiện hợp đồng trên Công ty TNHH T đã tạm ứng cho ông Bùi Quốc V số tiền 140.000.000 đồng (500.000đồng/tấn x 280 tấn) vào ngày 03/7/2017; Ngày 22/06/2017 ông V nhận của Công ty TNHH T thuốc bảo vệ thực vật trị giá 6.026.000đồng; ngày 18/7/2017 ông V nhận tiếp của Công ty TNHH T 189 bao phân các loại trị giá 90.510.000 đồng, cả 03 lần nhận đều có làm biên nhận. Tổng cộng số tiền ông V nợ của Công ty TNHH T là 236.536.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V có giao số lúa tươi DS1 cho Công ty TNHH T vào ngày 20/10/2017 được 20.699kg x 5.800đồng = 120.054.000 đồng. Sau khi cân trừ thì ông V còn nợ Công ty TNHH T số tiền 116.482.000 đồng. Ông V đã nhiều lần cam kết trả nợ cho Công ty nhưng không thực hiện khi đến hạn. Do đó, Công ty TNHH T đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất yêu cầu ông Bùi Quốc V phải trả cho Công ty số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, ông Tiêu Trọng N là người đại diện của Công ty TNHH T yêu cầu ông Bùi Quốc V phải trả cho Công ty TNHH T số tiền gốc 116.482.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông không trình bày gì thêm.

** Ý kiến của bị đơn ông Bùi Quốc V trình bày:*

Ông V thừa nhận vào ngày 22/5/2017 ông có ký kết với Công ty TNHH T hợp đồng số 171/HĐSXTT về việc liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa DS1 của vụ Hè Thu năm 2017. Ông đã tạm ứng của Công ty TNHH T số tiền 140.000.000 đồng (500.000đồng/tấn x 280 tấn), nhận thuốc bảo vệ thực vật trị giá là 6.026.000 đồng và nhận 189 bao phân bón các loại trị giá 90.510.000 đồng. Tổng cộng ông nhận của Công ty TNHH T là 236.536.000 đồng, đến ngày 20/10/2017 sau khi thu hoạch lúa ông đã giao lúa cho Công ty được 20.699kg x 5.800đồng = 120.054.000 đồng. Sau khi cân trừ thì ông còn nợ của Công ty số tiền 116.482.000 đồng đến nay ông vẫn chưa trả cho Công ty. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ ông là bà Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1971 vừa mất vào ngày 28/7/2019 nên ông chưa có khả năng trả nợ cho Công ty TNHH T. Nay theo yêu cầu của Công ty thì ông cũng đồng ý trả nợ nhưng ông xin được trả dần số nợ nêu trên. Ngoài ra, ông không trình bày gì thêm.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Bùi Quốc V có nợ số tiền của Công ty TNHH T là 236.536.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V có giao số lúa tươi DS1 cho Công ty TNHH T vào ngày 20/10/2017 được $20.699\text{kg} \times 5.800\text{đồng} = 120.054.000$ đồng. Sau khi cân trừ thì ông V còn nợ Công ty TNHH T số tiền 116.482.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 385, 386 và 398 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T, buộc ông Bùi Quốc V phải trả cho Công ty TNHH T số tiền 116.482.000 đồng; Ông V phải chịu án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng vào ngày 22/5/2017 ông Bùi Quốc V có ký kết với Công ty TNHH T hợp đồng số 171/HĐSXTT về việc liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa DS1 vụ Hè Thu năm 2017. Để thực hiện hợp đồng trên Công ty TNHH T đã tạm ứng cho ông Bùi Quốc V số tiền 140.000.000 đồng ($500.000\text{đồng/tấn} \times 280$ tấn) vào ngày 03/7/2017 ; Ngày 22/06/2017 ông V nhận của Công ty thuốc bảo vệ thực vật trị giá 6.026.000đồng; ngày 18/7/2017 ông V nhận tiếp của công ty 189 bao phân các loại trị giá 90.510.000 đồng, cả 03 lần nhận đều có làm biên nhận. Tổng cộng số tiền ông V nợ của Công ty là 236.536.000 đồng; ông V có giao số lúa tươi DS1 cho Công ty vào ngày 20/10/2017 được $20.699\text{kg} \times 5.800\text{đồng} = 120.054.000$ đồng. Sau khi cân trừ thì ông V còn nợ Công ty số tiền 116.482.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Tiêu Trọng N là người đại diện của Công ty yêu cầu ông Bùi Quốc V phải trả cho Công ty TNHH T số tiền gốc 116.482.000 đồng. Phía ông V cũng thừa nhận việc ông có ký kết hợp đồng với Công ty và nhận từ Công ty các khoản trị giá 236.536.000 đồng, chữ ký trong 3 biên nhận mà Công ty cung cấp cho Tòa án là chữ ký, chữ viết của ông, sau khi trừ đi số lúa ông đã giao cho Công ty là $20.699\text{kg} \times 5.800\text{đồng} = 120.054.000$ đồng thì hiện nay ông còn nợ của Công ty số tiền 116.482.000 đồng và đồng ý trả số nợ này cho Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện trả nợ của ông V nên Hội đồng xét xử ghi nhận, ông V phải trả cho Công ty số tiền 116.482.000 đồng.

[3] Đối với bà Phạm Thị Tuyết L (vợ ông V) là người phải cùng với ông V chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên bà L đã mất vào năm 2019 (theo giấy khai tử số 787 ngày 30/7/2019) và phía Công ty TNHH T cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu của ông V xin được trả dần số tiền trên cho Công ty nhưng không được phía Công ty đồng ý. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính quy định "...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...". Do đó, yêu cầu này của ông V là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông V phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Công ty.

Công ty TNHH T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 385, 386 và 398 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T về việc đòi nợ đối với ông Bùi Quốc V.

Buộc ông Bùi Quốc V phải trả cho Công ty TNHH T số tiền 116.482.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH T có đơn yêu cầu thi hành án phía ông Bùi Quốc V còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án này.

2/ Về án phí DSST: Buộc Bùi Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.824.000đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.912.000 đồng theo biên lai thu số 0005687 ngày 21/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Bùi Quốc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hồng Diệp